

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày: 22-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Đoàn.
- Ông Trần Đình Hưng.

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 150/2024/TB-TA ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

1/ Võ Thị Ngọc M, sinh năm 1955 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: phường P, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Hiếu T1 (đã chết) và bà Lê Thị T2 (đã chết); Chồng: Dương K (đã chết); con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2/ Nguyễn Thị Bích L1, sinh năm 1957 tại Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Ấp R, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị S1 (đã chết); Chồng: Lê Văn S2 (đã chết); Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3/ Trần Thị L2, sinh năm 1967 tại Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Ấp R, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần L3 (đã chết) và bà Phạm Thị G (đã chết); Chồng: Phạm Văn L4, sinh năm 1960; Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ ngày 23/3/2023; hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 26/3/2023.

4/ Hoàng Thị Thu T3, sinh năm 1982 tại Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Ấp R, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Ngọc T4 (đã chết) và bà Trần Thị T5, sinh năm 1957; Chồng: Vũ Hoàng H1, sinh năm 1979; con: 02 người, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ ngày 23/3/2023; hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 26/3/2023.

5/ Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1982 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp R, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T6, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L5, sinh năm 1957; Chồng: Đặng Mạnh C, sinh năm 1982; con: 04 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ ngày 23/3/2023; hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 26/3/2023.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 23/3/2023, tại nhà của Nguyễn Ngọc H2 ở ấp R, xã L, huyện Đ, Công an huyện Định Quán phối hợp với Công an xã La Ngà bắt quả tang các đối tượng gồm: Võ Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Bích L1, Trần Thị L2, Hoàng Thị Thu T3, Nguyễn Ngọc H2 đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức chơi bài “Tứ sắc”. Cơ quan Công an thu giữ gồm: Tiền mặt thu giữ là 9.300.000 đồng (trong đó có 100.000đ tiền xâu); 01 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng và 01 tấm chăn kích thước 60 x 60cm màu vàng nhạt.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/3/2023, Võ Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Bích L1, Trần Thị L2, Hoàng Thị Thu T3 đến nhà của Nguyễn Ngọc H2 tại ấp R, xã L, huyện Đ để chơi. Tại đây, các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức chơi bài “Tứ sắc”. Sau đó, Nguyễn Ngọc H2 cung cấp dụng cụ đánh bạc là 01 bộ bài tây và 01 tấm chắn sử dụng làm chiếu bạc và quy định người nào tới “quan” sẽ đưa H2 10.000 đồng tiền xâu.

Hình thức đánh bạc như sau: Các con bạc sử dụng bộ bài tứ sắc gồm 112 lá bài có các quân Tướng, Sĩ, Tượng, Xe, Pháo, Mã, Tốt với 04 màu trắng, xanh, vàng, đỏ chia đều cho 04 tụ. Mỗi tụ chia đều cho 20 lá bài, người chia bài được 21 lá bài, số bài còn lại được úp trên chiếu bạc dùng để kéo bài. Người chia bài đánh ra 01 lá bài lẻ xuống, sau đó theo thứ tự vòng từ phải qua trái, lần lượt từng người chơi tiếp theo có thể “ăn” lá bài lẻ đó nếu hợp lại đủ bộ chắn với bài cầm trên tay và đánh đi lá bài lẻ. Nếu không “ăn” thì rút 01 lá bài để trên chiếu bạc rồi đánh đi lá bài lẻ cho đến khi hết bài trên chiếu bạc. Người nào không còn bài lẻ đầu tiên là tới “chọn” thì thắng 03 người còn lại mỗi người 50.000 đồng, người nào trên bài có 04 con bất kỳ giống nhau thì gọi là tới “quan” sẽ thắng 03 người còn lại mỗi người 100.000 đồng. Các con bạc đánh bạc đến 14 giờ 15 phút cùng ngày thì có Trần Thị T7 đến xem nhưng không tham gia đánh bạc. Đến 14 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Khi tham gia đánh bạc, Võ Thị Ngọc M mang theo số tiền 1.700.000 đồng, M sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang M thua số tiền 300.000 đồng, thu giữ trên người M số tiền 1.400.000 đồng. Nguyễn Thị Bích L1 mang theo số tiền 3.900.000 đồng, L1 sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang L1 thua số tiền 200.000 đồng, thu giữ trên người L1 số tiền 3.700.000 đồng. Hoàng Thị Thu T3 mang theo số tiền 2.300.000 đồng và sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc T3 thắng 300.000 đồng, thu giữ của T3 số tiền 2.600.000 đồng. Trần Thị L2 mang theo số tiền 1.400.000 đồng, L2 sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang M thắng số tiền 100.000 đồng, thu giữ trên người L2 số tiền 1.500.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 9.300.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Định Quán Võ Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Bích L1, Trần Thị L2, Hoàng Thị Thu T3, Nguyễn Ngọc H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án:

- Tiền mặt: 9.300.000 đồng dùng vào việc đánh bạc (trong đó có 100.000 đồng tiền xâu).

- 01 bộ bài tứ sắc (đã qua sử dụng), 01 tấm chắn kích thước 60 x 60cm.

Tại cáo trạng số 213/CT-VKS ngày 08 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Võ Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Bích L1, Trần Thị L2, Hoàng Thị Thu T3 và Nguyễn Ngọc H2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Võ Thị Ngọc M từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Thị Bích L1 từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo Trần Thị L2 từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo Hoàng Thị Thu T3 từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H2 từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo, thống nhất về xử lý vật chứng, các bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 13 giờ ngày 23/3/2023, tại ấp R, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Võ Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Bích L1, Trần Thị L2 và Hoàng Thị Thu T3 có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Tứ sắc”. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 9.300.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Ngọc H2 không tham gia đánh bạc nhưng sử dụng nhà của mình, cung cấp 01 bộ bài tứ sắc cho các bị cáo L1, T3, L2 và M đánh bạc và thu tiền xâu, chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” nên bị cáo H2 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm giúp sức.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 213/CT-VKS ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Võ Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Bích L1, Trần Thị L2, Hoàng Thị Thu T3 và

Nguyễn Ngọc H2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo Võ Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Bích L1, Trần Thị L2, Hoàng Thị Thu T3 và Nguyễn Ngọc H2 cùng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình đánh bạc bị cáo Nguyễn Thị Bích L1 sử dụng số tiền 3.900.000 đồng, là số tiền cao nhất nên phải xử phạt tù. Bị cáo Hoàng Thị Thu T3 sử dụng số tiền 2.300.000 đồng, là số tiền cao thứ hai và là người đề xuất mức thắng thua trong mỗi ván bài nên cũng phải xử phạt tù đối với bị cáo T3. Bị cáo Võ Thị Ngọc M sử dụng số tiền 1.700.000 đồng, bị cáo Trần Thị L2 sử dụng số tiền 1.400.000 đồng vào mục đích đánh bạc nên mức hình phạt dành cho bị cáo được xem xét tương ứng với số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, nên có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” thuộc trường hợp quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có giảm nhẹ một phần hình phạt cho cáo bị cáo.

Ngoài ra, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo L1 và bị cáo M là người cao tuổi, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo L1 và T3 hưởng án treo và phạt bổ sung bằng tiền cũng đủ răn đe các bị cáo. Đối với bị cáo khác còn lại, áp dụng hình phạt tiền là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Tiền mặt: 9.300.000 đồng dùng vào việc đánh bạc (trong đó có 100.000 đồng tiền xấu) nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 bộ bài tứ sắc (đã qua sử dụng), 01 tấm chăn kích thước 60 x 60cm dùng vào việc đánh bạc. Xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Trần Thị T7, ngày 21/5/2023 Công an huyện Định Quán đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 250/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Che giấu việc đánh bạc trái phép*” theo điểm c, khoản 3, Điều 28 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội là có cơ sở.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng các điều 268, 326, 327 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với các bị cáo Nguyễn Thị Bích L1 và Hoàng Thị Thu T3.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Võ Thị Ngọc M, Trần Thị L2 và Nguyễn Ngọc H2.

Tuyên bố các bị cáo Võ Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Bích L1, Trần Thị L2, Hoàng Thị Thu T3 và Nguyễn Ngọc H2 phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng treo, thời gian thử thách là **01 (một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Bích L1 **25.000.000đ** (Hai trăm triệu đồng).

1.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thu T3 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng treo, thời gian thử thách là **01 (một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Thị Thu T3 **25.000.000đ** (Hai trăm triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bích L1 và bị cáo Hoàng Thị Thu T3 cho UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc M: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

1.4. Xử phạt bị cáo Trần Thị L2: 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

1.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H2: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền: 9.300.000 đồng (*theo biên lai thu tiền số 0006009 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán*)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tứ sắc (đã qua sử dụng), 01 tấm chăn kích thước 60 x 60cm (*Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3.1. Các bị cáo Trần Thị L2, Hoàng Thị Thu T3 và Nguyễn Thị Ngọc H2: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3.2. Bị cáo Võ Thị Ngọc M và bị cáo Nguyễn Thị Bích L1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Định Quán;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thành Dương